

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình số 37 - CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 về ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Chương trình số 37-CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 126/TTr-SNN ngày 18 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình số 37 - CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã

hội, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Kế hoạch số 1680/KH-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình số 37-CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT (Đg-12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knơng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình số 37-CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND, ngày _____ / _____ /2020 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tiếp tục tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chương trình số 37-CTr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tại Kế hoạch số 4832/KH-UBND ngày 08/7/2015 về thực hiện Chương trình 45 - CTr/TU, ngày 13/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97 - KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Yêu cầu:

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện; giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm đạt các mục tiêu mà Quyết định số 357/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chương trình số 37-CTr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy đã đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

- Thực hiện tái cơ cấu một số sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tập trung ưu tiên ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là

công nghệ cao vào sản xuất; đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, đẩy mạnh liên kết tổ chức sản xuất các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị nhằm làm tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng và xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông sản tại chỗ tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho dân cư nông thôn; quản lý tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trên địa bàn toàn tỉnh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững

b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tiếp tục ổn định tốc độ tăng trưởng nông lâm nghiệp - thủy sản bình quân từ khoảng 4,7%/năm; cơ cấu kinh tế (giá hiện hành) nông, lâm và thủy sản chiếm 30,64%; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp ở mức: chăn nuôi lên 35-40%, ngành trồng trọt 54-60%, ngành dịch vụ 5-6%.

- Phần đầu đến năm 2025 có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có ít nhất 30% số xã (31 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có ít nhất 10% số xã (10 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và không còn xã dưới 10 tiêu chí.

- Số khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 40 khu dân cư, số vườn mẫu đạt chuẩn nông thôn mới là 50 vườn mẫu.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2025: tăng ít nhất 1,3 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%.

- Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; người dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%;

- Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 38,76%.

- Giao thông nông thôn: Phần đầu đến năm 2025 nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường giao thông liên xã đạt tỷ lệ 75%; đường trục thôn được cứng hóa đạt tỷ lệ tối thiểu 75%; đường ngõ xóm được cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ tối thiểu 70%; đường trục chính nội được cứng hóa đạt tỷ lệ 70%.

- Trường học: Tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 85%.

- Chợ nông thôn: 100% xã đạt tiêu chí chợ nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 70% trở lên, trong đó đào tạo nghề đạt 60%, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động còn 38%.

- Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn.

- An ninh, trật tự xã hội được giữ vững, phấn đấu 100% số xã đạt tiêu chí 19.

2. Nhiệm vụ

a) Nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chương trình 26-CTr/TU ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy, Chương trình số 45-CTr/TU ngày 13/4/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị và nội dung Chương trình số 37-CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy; nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn để thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm chắc, hiểu sâu và có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc chấp hành thực hiện có hiệu quả. Tăng cường phổ biến những cách làm hay, mô hình tốt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; chuyển cuộc vận động “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới*” đi vào chiều sâu.

- Tiếp tục hoàn chỉnh việc xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực và đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

b) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại.

- Tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã

được phê duyệt (*Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh*);

- Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là phát triển mạnh sản xuất sản phẩm hàng hóa chủ lực, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, tăng mạnh các hình thức hợp tác liên doanh, liên kết; đa dạng hóa trong phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, bền vững;

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến, kết nối với thị trường tiêu thụ;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh quy mô lớn theo hướng hiện đại, thực hiện nhanh công tác dồn điền, đổi thửa.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển công nghiệp, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn nhằm nâng cao hiệu quả lao động, tăng thu nhập, chất lượng đời sống người dân khu vực nông thôn. Tăng cường đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm tổn thất sau thu hoạch, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao. Phát triển các cụm công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, các ngành nghề, công nghiệp, dịch vụ gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

c) Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất; Quy hoạch phát triển kinh tế tập thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các hợp tác xã đã có, tiếp tục tuyên truyền và thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới hợp tác xã, các tổ hợp tác sản xuất trong các lĩnh vực thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

Tiếp tục củng cố, sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nông lâm nghiệp, gắn hoạt động của doanh nghiệp với nhiệm vụ chủ lực trong việc thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Chuyển đổi toàn diện Hợp tác xã (HTX) theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Xoá bỏ các HTX hoạt động kém hiệu quả, thường xuyên thua lỗ. Đẩy nhanh thành lập mới các HTX, tổ hợp tác chuyên ngành (HTX kiểu mới) làm đầu mối, đại diện nông dân liên kết với doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Phát triển mạnh trang trại, gia trại sản xuất hàng hóa. Khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt

là doanh nghiệp có tiềm lực mạnh, ứng dụng công nghệ cao đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị thông qua hợp đồng kinh tế giữa hợp tác xã, nông dân với doanh nghiệp để dần thay thế cho mô hình kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, hiệu quả thấp. Trong đó doanh nghiệp giữ vai trò đầu tàu, định hướng cho nông dân và HTX về sản phẩm quy mô quy trình sản xuất, chất lượng, quy cách nông sản; HTX, tổ hợp tác là đầu mối đại diện của nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn đã chuyển đổi hoạt động theo luật Hợp tác xã, tiếp tục vươn lên tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tăng cường sự tham gia của các hội ngành, đoàn thể, nhất là Hội Nông dân tỉnh trong các chương trình phát triển nông nghiệp; củng cố và tăng cường mối quan hệ liên kết giữa nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp.

- Cụ thể hóa các cơ chế chính sách của Trung ương tạo điều kiện tổ chức hợp tác liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trong quá trình xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế hộ, kinh tế trang trại và gia trại phát triển. Tiếp tục nhân rộng các mô hình tổ hợp tác.

d) Thực hiện xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu gắn với đô thị hóa, văn minh, hiện đại

- Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Thường xuyên cập nhật, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới, kịp thời nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những biểu hiện lệch lạc.

- Thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn diện, chú trọng vận động và hỗ trợ người dân tham gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thay đổi tư duy, nếp sống của người dân nông thôn, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế chính sách tập trung phát triển hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn (*giao thông, điện, thủy lợi, nước sinh hoạt, môi trường, công trình văn hoá xã, thôn*), tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nâng cao nhanh hơn đời sống của cư dân nông thôn;

- Hoàn thành và nâng cao chất lượng các mục tiêu xây dựng nông thôn mới đã đề ra. Chú trọng nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thể thao nông thôn, bài trừ hủ tục, tệ nạn xã hội để nâng cao đời sống tinh thần và an ninh nông thôn;

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, nhất là việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn sản phẩm đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung hỗ trợ hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững với quy mô sản xuất hàng hóa lớn đối với các nhóm sản phẩm chủ lực (cấp xã - huyện, cấp tỉnh và cấp quốc gia); triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), nhằm tạo ra các sản phẩm chủ lực ở mỗi thôn, buôn, xã có sự hỗ trợ của Nhà nước trong đánh giá, xếp hạng sản phẩm, gắn "sao" cho các sản phẩm để hỗ trợ tiêu thụ hiệu quả hơn, tạo được niềm tin của người dân đối với chất lượng các sản phẩm. Đổi mới phương thức thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng gắn đào tạo nghề với triển khai các mô hình, dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, theo nhu cầu hoặc dự án đầu tư ở nông thôn của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

- Cần quan tâm chỉ đạo thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguy hại đến đời sống của người dân nông thôn, đặc biệt là việc xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, vấn đề cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn, nhất là ở các vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống.

- Tiếp tục triển khai mô hình xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu; xây dựng quy hoạch vùng huyện.

e) Đổi mới cơ chế chính sách và tổ chức sản xuất ở nông thôn thúc đẩy phát triển nông thôn gắn với thể chế kinh tế thị trường.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới phù hợp với chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà, phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh tạo bước chuyển toàn diện về phát triển nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết với các tổ chức hợp tác, hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị; có các chính sách thu hút các nguồn lực khác đầu tư vào

nông nghiệp, nông thôn, nhất là các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh đầu tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp ở khu vực nông thôn và thu hút trí thức trẻ về làm việc ở nông thôn, tham gia quản lý điều hành hoạt động các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất nông lâm nghiệp...

- Chính sách đất đai: Vận dụng các chính sách đất đai đã được ban hành theo hướng bảo vệ đất nông nghiệp linh hoạt, bảo vệ quyền lợi của người dân bị thu hồi đất; từng bước xây dựng cơ chế phân phối hợp lý lợi ích khi chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp sang bất động sản; thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai để thúc đẩy cơ giới hóa, sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh và công bố các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch thủy lợi... đến năm 2025, định hướng 2030 để làm cơ sở thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Khuyến khích đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao, gắn với kinh tế tập thể theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác. Thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng các loại cây, loại con khác có hiệu quả hơn; việc chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang "đất công nghiệp và dịch vụ nông thôn" phải thực hiện theo nguyên tắc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân, quyền lợi của Nhà nước và của nhà đầu tư, không để xảy ra khiếu kiện.

- Cân nhắc kỹ, thận trọng, bảo đảm hiệu quả cả về kinh tế, xã hội, môi trường, phát triển bền vững, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng khi thực hiện chuyển đổi một phần đất quy hoạch rừng phòng hộ sang làm đất rừng sản xuất, đất rừng kết hợp với sản xuất nông nghiệp. Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội về quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh, phát huy các tiềm năng phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động quần chúng nhân dân hiểu và chấp hành tốt các quy định liên quan đến đất đai; xử lý kiên quyết, triệt để các vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, bức xúc của người dân về đất đai, chấm dứt tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, đông người gây mất trật tự, an toàn xã hội.

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chính sách thuế theo hướng ưu đãi hơn cho các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn, tạo nhiều việc làm và thu nhập cho nông dân; tăng nguồn thu cho ngân sách cấp xã, huyện. Phát triển hệ thống bảo hiểm nông nghiệp.

- Chính sách tài chính, tín dụng: Vận dụng các chính sách tài chính, tín dụng hợp lý, tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là đầu tư từ

ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ; huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh xây dựng và phát triển Quỹ Tín dụng nhân dân, ngân hàng hợp tác xã khu vực nông thôn; ưu tiên dành vốn tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, đổi mới cơ chế, thủ tục hành chính để tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các nhiệm vụ và giải pháp Chính phủ giao tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững; tiếp tục hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa Nhà nước và tư nhân để huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Căn cứ các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh tiếp tục cụ thể hóa, vận dụng ở địa phương nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế và nông dân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Vận dụng cơ chế lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trên cùng một địa bàn, trong đó quan tâm ưu tiên đầu tư vào các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư, các công trình phúc lợi xã hội. Huy động xã hội hóa các nguồn lực, thúc đẩy hợp tác công tư trong sản xuất nông nghiệp.

f) Đầu tư phát triển nâng cấp và hiện đại hóa hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Rà soát, phân loại các dự án đầu tư, xác định phương thức và nguồn vốn đầu tư nhằm thu hút tối đa các nguồn lực xã hội, đảm bảo việc đầu tư có trọng điểm, liên tục, không bị gián đoạn. Ưu tiên đầu tư công cho các lĩnh vực: Nông nghiệp; thủy sản; lâm nghiệp; khoa học, công nghệ, xúc tiến thương mại và khuyến nông; thủy lợi; xây dựng và triển khai phổ cập quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn sạch, bền vững cho các cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển thủy lợi đa mục tiêu để phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai đồng bộ, hiện đại nhằm đảm bảo giảm thiểu rủi ro thiên tai, chủ động đối phó trong mọi tình huống, đặc biệt là ngập lụt, bão lũ, hạn hán, sạt lở...

- Đa dạng nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là các công trình giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hệ thống hạ tầng thương mại ở nông thôn.

- Tiếp tục tăng vốn đầu tư của ngân sách phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

g) Phát triển khoa học và công nghệ gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mạnh khoa học và công nghệ đặc biệt là khoa học ứng dụng để ứng dụng vào phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tăng cường đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa và bảo hộ sở hữu trí tuệ, đưa khoa học công nghệ thực sự giữ vai trò then chốt và trở thành động lực phát triển. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao đạt 25% ; Tỷ lệ sáng chế đăng ký bảo hộ đạt 1,5%; Tỷ lệ đổi mới công nghệ đạt 30%. Nâng tỷ lệ kết quả các dự án, đề tài khoa học và công nghệ ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống đạt trên 75%.

- Triển khai và vận dụng có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để hỗ trợ và khuyến khích các hộ sản xuất, các hợp tác xã, các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, đảm bảo sản phẩm hàng hóa nông nghiệp có chất lượng, đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm để cạnh tranh trên thị trường;

- Trong trồng trọt, sản xuất ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu sâu bệnh, điều kiện thời tiết bất lợi, tập trung vào các đối tượng cây trồng có lợi thế cạnh tranh của huyện và từng bước sử dụng các giống cây trồng biến đổi gen;

- Trong chăn nuôi, ứng dụng công nghệ di truyền để chọn lọc giống, tạo giống chất lượng và bảo tồn nguồn gen; sản xuất giống mới có năng suất, chất lượng cao, tập trung vào một số loại gia súc, gia cầm có lợi thế; nâng tỷ lệ cơ giới hóa, quy trình, công nghệ tiên tiến, xanh, sạch trong các khâu sản xuất, chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới, ứng dụng công nghệ, ưu tiên hỗ trợ những doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt quy mô nhỏ, công nghệ sau thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm và hạn chế thất thoát, hư hỏng, kém chất lượng;

- Tìm kiếm, mua công nghệ nguồn, công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất của một số ngành, lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm để làm chủ, cải tiến và sáng tạo công nghệ mới. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và các bộ phận nghiên cứu, đổi mới công nghệ.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh có cơ hội đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của mình trên cơ sở đó nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Tăng cường năng lực của hệ thống kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với vật tư, sản phẩm nông lâm thủy sản, quyền lợi người tiêu dùng.

- Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động để tăng năng suất lao động nông nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp ở nông thôn; xây dựng, triển khai chương trình, đề án đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn nhằm đảm bảo an sinh xã hội nông thôn; hỗ trợ đào tạo nghề để chuyển đổi một bộ phận lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại và xuất khẩu lao động nông nghiệp.

h) Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nông thôn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

- Đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ người dân nông thôn, người nghèo, các đối tượng chính sách, đặc biệt là ở các vùng khó khăn để có các giải pháp phù hợp theo hướng tập trung, tránh dàn trải, giảm đầu mối, đủ nguồn lực, hiệu quả, bền vững, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại.

- Tập trung chỉ đạo, cải thiện đời sống mọi mặt cho người nông dân; tạo điều kiện và giúp đỡ nông dân nâng cao hơn nữa vị thế của mình, thực sự là chủ thể xây dựng và hưởng lợi các thành tựu phát triển; đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo; nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho người dân; tăng cường hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, dần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách về mức sống giữa nông dân và các thành phần khác.

i) Bảo vệ tài nguyên, môi trường, sinh thái nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao ý thức cho người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ cảnh quan môi trường, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ môi trường”, mô hình “3 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ), xử lý rác thải ngay từ hộ gia đình; vận động di dời, xây dựng chuồng trại, công trình vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường, gắn với xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

- Tập trung xây dựng mô hình quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả các công trình cấp nước tập trung. Lồng ghép các nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa, đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch, ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn sớm, xã khó khăn; hướng dẫn, hỗ trợ hộ dân xử lý nguồn nước từ giếng khoan, giếng đào... bảo đảm tiêu chuẩn nước hợp vệ sinh.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch nghĩa trang, sớm di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các khu sản xuất tập trung, gần khu dân cư, hình thành các nghĩa trang quy mô phục vụ cho nhiều địa phương; ban hành quy chế và tăng cường công tác quản lý xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn; triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp để nâng cao ý thức của Nhân dân trong bảo vệ môi trường nói chung, đặc biệt là môi trường nông thôn.

- Triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách để khuyến khích các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, lâm, thủy sản đầu tư áp dụng hoặc chuyển đổi công nghệ mới tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện với môi trường...

- Thực hiện chính sách hỗ trợ nông nghiệp; nghiên cứu, triển khai giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh thời vụ sản xuất các loại cây trồng; hoàn thiện các quy trình sản xuất, đảm bảo khép kín từ sản xuất nông nghiệp, chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi, quy trình chăn nuôi, quản lý chất thải, phù hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Rà soát, điều chỉnh hạ tầng cơ sở nông nghiệp, nông thôn, các hệ thống canh tác, sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, hệ thống phòng chống giảm nhẹ thiên tai (*thủy lợi, giao thông trong nông nghiệp*), cụ thể: Xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình hạ tầng phục vụ nông nghiệp (*thủy lợi, giao thông*); nghiên cứu, ứng dụng biện pháp canh tác trên đất dốc; xây dựng các giải pháp tưới tiêu, quy trình quản lý, vận hành, điều tiết hệ thống công trình thủy lợi, nhằm giảm các tác động bất lợi, hạn chế thiệt hại, rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra, tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình khu công nghiệp xanh. Hạn chế lượng phát thải chất ô nhiễm ra môi trường; quy hoạch và xây dựng các khu công nghiệp có tính đến biến đổi khí hậu; tạo các Dự án "Cơ chế phát triển sạch" tại địa phương, tìm kiếm các Dự án cơ chế phát triển sạch (CDM) từ Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức nước ngoài.

- Nghiên cứu các loại hình sản xuất biogas có giá trị kinh tế, lựa chọn các mô hình biogas phù hợp với dân cư và khả năng phổ biến rộng rãi; hỗ trợ cho tư nhân mở rộng sản xuất khí sinh học; đánh giá tiềm năng và khả năng khai thác nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ và phát triển rừng, trong đó hạt nhân là cải thiện nhận thức và ứng xử của người dân, của chủ đất, chủ rừng trong các hoạt động sử dụng đất thông qua các chính sách và giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ rừng nói riêng, và phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường nói chung.

- Tăng diện tích trồng rừng mới, đẩy mạnh khôi phục rừng phòng hộ; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp. Phát huy có hiệu quả các chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học của rừng. Thực hiện chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí.

- Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai bằng áp dụng các công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai; xây dựng các phương án thích ứng và chủ động trước mọi tình huống. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dự án nghiên cứu, sản xuất các giống thủy sản, vật nuôi, cây trồng chịu hạn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

j) Những nhiệm vụ, giải pháp khác

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa tốt, không hoàn thành nhiệm vụ; sơ kết, tổng kết từ xã đến cấp huyện và tỉnh để biểu dương, khen thưởng và tuyên truyền nhân rộng các điển hình, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực.

- Tăng cường, củng cố, hoàn thiện và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước các cấp, cơ quan quản lý chuyên ngành Nông nghiệp phát triển nông thôn, các đơn vị sự nghiệp công lập vì mục tiêu Công nghiệp hóa, hiện đại hóa Nông nghiệp và nông thôn. Kiện toàn tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, coi trọng, tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về nông nghiệp cho cấp huyện, xã. Rà soát lại tổ chức thú y, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản từ trung ương đến địa phương, bảo đảm các điều kiện về cán bộ và phương tiện, kịp thời, không chể và dập tắt các dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm, thủy sản và cây trồng, tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và sự tham gia của Nhân dân. Tiếp tục tập trung cho cơ sở, sâu sát, gắn bó với đoàn viên, hội viên để hoạt động; chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, như: Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”.... Trong đó, cụ thể hóa và bám sát các mục tiêu mà Nghị quyết, Chương trình đã ban hành, huy động cả hệ thống chính trị và Nhân dân cùng vào cuộc thực hiện; tăng cường phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; nâng cao chất lượng giám sát và phản biện xã hội; phát

huy dân chủ cơ sở, thực sự trao quyền tự chủ cho cộng đồng dân cư, khuyến khích người dân nỗ lực vươn lên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân để chủ động giải quyết kịp thời; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị mình, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện có hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vai trò, nhiệm vụ của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; đồng thời, lồng ghép gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Các Sở, ban, ngành:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm, 5 năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”; tham mưu xây dựng Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, mặt trận, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, mặt trận, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể; đồng thời, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ nông dân, Hợp tác xã, tổ chức hợp tác liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai Chương trình số 13-CTr/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số

13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Chủ động phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn và ổn định đời sống dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, các Sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2472/QĐ-UBND, ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hàng năm, 5 năm để đạt các mục tiêu về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà Kế hoạch này đã đề ra; lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó ưu tiên đầu tư vào các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư, các công trình phúc lợi xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2019 về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường vận động nguồn vốn của các tổ chức trong nước và quốc tế đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách của tỉnh khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ và tạo điều kiện khuyến khích thành lập mới Hợp tác xã, tổ hợp tác; xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”; xem xét, ưu tiên tham mưu bố trí vốn để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai

thực hiện Đề án có hiệu quả.

c) Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán đơn vị lập và khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh về thực hiện chính sách thuế, phí theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành nông nghiệp, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai hiệu quả Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh, ưu tiên triển khai Chương trình sản phẩm quốc gia, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia và các chương trình khoa học công nghệ khác cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa (*chỉ dẫn địa lý cho các nông sản chủ lực của tỉnh gắn với nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi*) và bảo hộ sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy đưa khoa học công nghệ vào trong quá trình phát triển sản xuất;

- Chủ trì xây dựng các biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, áp dụng tiên bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và đời sống cho khu vực nông thôn, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm phục vụ tốt công tác tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Hướng dẫn các địa phương về hoạt động khoa học và công nghệ; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới, ứng dụng công nghệ; ưu tiên hỗ trợ công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt, công nghệ sau thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản...

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục truyền hình giới thiệu các tiên bộ kỹ thuật cho người dân ứng dụng vào sản xuất đời sống, xuất bản các bản tin giới thiệu các tiên bộ kỹ thuật trong nông nghiệp...

e) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường, đẩy mạnh xúc tiến thương mại dưới nhiều hình thức; tham mưu UBND tỉnh các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, Hợp tác xã phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu;

- Nghiên cứu, thành lập Hiệp hội ngành hàng để bảo vệ quyền lợi nông dân và thành viên, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh; phối hợp với các cơ quan của Trung ương để tháo gỡ những ách tắc trong xuất khẩu, nhất là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, như: cà phê, cao su, hồ tiêu, sầu riêng, bơ...

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển cụm công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn, các ngành nghề, công nghiệp, dịch vụ, đặc biệt là các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường nông thôn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đảm bảo lưu thông hàng hóa thông suốt, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của dân cư vùng nông thôn.

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông sản trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 (Điện) và tiêu chí số 7 (chợ) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

f) Sở Thông tin và Truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 về ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chương trình số 37 - CTr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài

Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Chương trình của Tỉnh ủy và Chương trình xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay và các gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua thực hiện các chương trình về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8 (Thông tin và truyền thông), của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

g) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh; Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk”; tham mưu triển khai thực hiện kịp thời các chính sách về an sinh xã hội ở nông thôn, bảo hiểm xã hội đối với người nông dân;

- Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 10 (Thu nhập), 11 (Hộ nghèo) và tiêu chí số 12 (*Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên*) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đảm bảo hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh theo hướng tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững; phối hợp tham mưu rà soát việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng các loại cây, loại con khác có hiệu quả; chủ động làm việc trực tiếp với từng địa phương để kiểm tra, rà soát, xác định rõ nhu cầu sử dụng đất (*thu hồi, chuyển mục đích sử dụng*), hiện trạng, loại đất có liên quan đến các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 của tỉnh phù hợp với quy hoạch điều chỉnh 3 loại rừng; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng và các quy hoạch ngành nông nghiệp, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

- Chủ động phối hợp với các địa phương, các đơn vị có liên quan đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động quần chúng nhân dân hiểu, chấp hành tốt các quy định liên quan đến đất đai; phối hợp tham mưu xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, bức xúc của người dân về đất đai;

- Chủ trì, hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chí về môi trường (chỉ tiêu 17.2, 17.5 và 17.6), nhất là nước thải, các chất thải trong nông thôn và các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

i) Sở Xây dựng

- Hướng dẫn rà soát điều chỉnh bổ sung các quy hoạch nông thôn, đảm bảo nâng cao chất lượng theo hướng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phù hợp với yêu cầu của tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

- Hướng dẫn các địa phương việc công bố, công khai, xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện các nội dung, dự án đầu tư theo quy hoạch nông thôn được phê duyệt;

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện chỉ số 1 về quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 17.4 về mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

k) Sở Giao thông - Vận tải

- Phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các chính sách của Trung ương, của tỉnh để huy động nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 2 (Giao thông) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

l) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia “không còn nạn đói ở Việt Nam đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 2700/QĐ-UBND, ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh*);

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 15 (Y tế) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

m) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL, ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và Điều 6 của Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong việc đăng ký, bình xét, đề nghị, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa” đảm bảo tính thực chất của việc bình xét, công nhận các danh hiệu, tạo tác dụng lan tỏa trong xã hội, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền về văn hóa nông thôn mới, đẩy mạnh hoạt động thể thao, văn nghệ trên địa bàn thôn, buôn, địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6.1; 6.3; tiêu chí số 16; chủ trì, phối hợp với Tỉnh Đoàn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tiêu chí số 6.2 của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

n) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình có liên quan đến lĩnh vực giáo dục – đào tạo nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 5 (*Trường học*), 14 (*Giáo dục và đào tạo*) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

o) Sở Nội vụ

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tham mưu UBND tỉnh kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp;

- Chủ trì triển khai, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và những năm tiếp theo;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của Ngành nông nghiệp

và Phát triển nông thôn theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 18 (*Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

p) Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh: Chương trình 135; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ...

q) Công an tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 19 (*Quốc phòng và an ninh*) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

r) Cục Thống kê tỉnh

- Chủ trì, phối hợp cung cấp thông tin kinh tế - xã hội, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 10 (*thu nhập*) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

s) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội có kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chương trình tín dụng chính sách của Chính phủ để người dân biết và tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả các Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Hướng dẫn triển khai kịp thời các chính sách tín dụng của Trung ương phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án ứng dụng công nghệ cao, các doanh nghiệp đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh cho vay khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của tỉnh

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng báo, tạp chí, ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Chương trình;

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới.

b) Hội Nông dân tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”.

- Phối hợp với các hội ngành, đoàn thể khác tham gia tích cực các chương trình phát triển nông nghiệp; khuyến khích, đẩy mạnh mối quan hệ liên kết giữa nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp.

- Tăng cường vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; phát động các phong trào thi đua để hội viên nông dân chung sức, chung lòng quyết tâm xây dựng nông thôn mới.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của tỉnh:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của tỉnh, như: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và chung sức xây dựng nông thôn mới; thực hiện bình đẳng giới nâng cao năng lực và vị thế cho phụ nữ nông thôn.

- Phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, phương thức sản xuất kinh doanh nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị cho cán bộ, hội viên, đoàn viên,

nông dân nông thôn. Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên xây dựng các mô hình, hợp tác xã liên kết sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo chuỗi gắn với tiêu chí bảo vệ môi trường, vận động các doanh nghiệp đầu tư vào các mô hình, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của từng địa phương để thực hiện có hiệu quả Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chương trình số 37 - CTr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch này, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Định kỳ hàng năm, 5 năm, tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 37 - CTr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong